

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BUI VĂN THỦ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Công Toại

Học viên cao học quản lý giáo dục, Đại học Trà Vinh

Email: lecongtoai610@gmail.com

Tóm tắt: Giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trung học cơ sở có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách, phát triển năng lực xã hội và xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, văn minh. Bài báo tập trung nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh tại Trường Trung học cơ sở Bùi Văn Thủ, Thành phố Hồ Chí Minh trên các phương diện: xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá. Nghiên cứu được thực hiện thông qua các phương pháp điều tra khảo sát, phân tích tài liệu và tổng hợp kinh nghiệm quản lý giáo dục. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhà trường đã quan tâm triển khai giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài báo đề xuất 7 biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh, góp phần xây dựng môi trường giáo dục văn minh, thân thiện và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường trung học cơ sở hiện nay.

Từ khóa: Quản lý giáo dục, Văn hóa ứng xử, Học sinh trung học cơ sở, Hoạt động giáo dục

MANAGEMENT OF BEHAVIORAL CULTURE EDUCATION ACTIVITIES FOR STUDENTS AT BUI VAN THU LOWER SECONDARY SCHOOL, HO CHI MINH CITY

Abstract: Behavioral culture education for lower secondary school students plays an important role in shaping students' character, developing social competence, and building a safe, healthy, and civilized school environment. This article focuses on examining the current situation of managing behavioral culture education activities for students at Bui Van Thu Lower Secondary School, Ho Chi Minh City, across the following aspects: planning, organization of implementation, leadership, and inspection and evaluation. The study was conducted using survey methods, document analysis, and synthesis of educational management experience. The research findings indicate that the school has paid attention to implementing behavioral culture education for students. Based on the analysis of the current situation, the article proposes seven management measures to enhance the effectiveness of behavioral culture education, thereby contributing to the development of a civilized and friendly educational environment and improving the quality of comprehensive education in lower secondary schools today.

Keywords: Educational management, Behavioral culture, Lower secondary school students, Educational activities

Nhận bài: 27.12.2025

Phản biện: 18.01.2026

Duyệt đăng: 23.01.2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trung học cơ sở ngày càng được quan tâm và chú trọng. Văn hóa ứng xử không chỉ góp phần hình thành nhân cách, lối sống lành mạnh cho học sinh mà còn giữ vai trò quan trọng trong việc xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện, kỷ cương và văn minh. Đối với học sinh trung học cơ sở – lứa tuổi có nhiều biến đổi mạnh mẽ về tâm sinh lý và nhận thức xã hội – việc giáo dục văn hóa ứng xử càng có ý nghĩa thiết thực, giúp các em biết ứng xử đúng mực với thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng, đồng thời phòng ngừa những hành vi lệch chuẩn trong nhà trường. Thực tiễn cho thấy, trong những năm gần đây, bên cạnh những kết quả tích cực, tình trạng vi phạm nội quy, thiếu chuẩn mực trong giao tiếp và ứng xử của một bộ phận học sinh trung học cơ sở vẫn còn xảy ra dưới nhiều hình thức khác nhau. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các cơ

sở giáo dục trong việc tăng cường công tác giáo dục văn hóa ứng xử, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử trong nhà trường. Quản lý tốt các hoạt động này sẽ góp phần định hướng nội dung, hình thức tổ chức giáo dục phù hợp, phát huy vai trò của các lực lượng giáo dục và bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu, kế hoạch và kết quả giáo dục.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Văn hóa ứng xử trong trường học là hệ thống các chuẩn mực, giá trị, thái độ và hành vi ứng xử phù hợp của các chủ thể giáo dục (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) trong các mối quan hệ với bản thân, với người khác, với môi trường học tập và xã hội, nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và văn minh. Văn hóa ứng xử được thể hiện thông qua lời nói, hành động, cách giao tiếp và hành vi trên không gian thực và không gian mạng, phù hợp với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và truyền thống văn hóa dân tộc. (Quyết định 1299/QĐ-TTg)

Hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử là tổng hợp các hoạt động giáo dục có mục đích, có kế hoạch và được tổ chức có hệ thống trong và ngoài nhà trường nhằm hình thành, phát triển cho học sinh nhận thức đúng đắn, thái độ tích cực và hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực văn hóa, đạo đức, lối sống trong học tập, sinh hoạt, giao tiếp xã hội và trên không gian mạng. Các hoạt động này được triển khai thông qua dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, trải nghiệm, sinh hoạt tập thể và sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. (Quyết định 1895/QĐ-TTg)

Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trung học cơ sở là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý nhà trường (hiệu trưởng và bộ máy quản lý) đến toàn bộ hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử nhằm bảo đảm các hoạt động này được xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá một cách khoa học, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh THCS. Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử hướng tới việc hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh và góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện, văn minh. (Quyết định 1299/QĐ-TTg)

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu văn bản tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi. Kết quả thu được sẽ xử lý bằng phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học, xác định các tần số tuyệt đối (số đếm); Khách thể nghiên cứu khảo sát 100 cán bộ quản lý, giáo viên tại các trường THCS Bùi Văn Thử, thành phố Hồ Chí Minh.

IV. THỰC TRẠNG NGHIÊN CỨU

4.1 Nhận thức về tầm quan trọng giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh

Nhận thức về tầm quan trọng giáo dục VHUX cho học sinh đã cho thấy đội ngũ giáo viên Trường THCS Bùi Văn Thử có nhận thức rất cao và thống nhất về tầm quan trọng của giáo dục VHUX trong môi trường học đường. Giá trị trung bình của các tiêu chí dao động từ 3.81 đến 4.00 – tương ứng với mức “Tốt” trên thang đo 4 điểm, trong khi độ lệch chuẩn chỉ từ 0.206 đến 0.392, thể hiện sự chênh lệch thấp giữa các ý kiến. Nhiều nội dung được đánh giá ở mức cao, đặc biệt là tiêu chí “Giáo dục VHUX giúp học sinh hình thành phẩm chất đạo đức, nhân cách tốt” đạt ĐTB = 4.00 với 100% người tham gia chọn mức “Rất quan trọng”. Các nội dung khác như “Giáo dục VHUX góp

phần xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh và thân thiện” (ĐTB = 3.96; DLC = 0.206) và “Giáo dục VHUX giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác và thích ứng xã hội” (ĐTB = 3.95; DLC = 0.229).

Các tiêu chí “Giáo dục VHUX là nội dung bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông” và “Giáo dục VHUX là nhiệm vụ chung của toàn thể đội ngũ nhà trường” cùng có ĐTB = 3.90, phản ánh sự thống nhất của giáo viên trong việc xem VHUX là nội dung cốt lõi và có tính hệ thống trong nhà trường. Dù tiêu chí “Tăng cường giáo dục VHUX giúp nâng cao hình ảnh, uy tín và chất lượng giáo dục của nhà trường” có ĐTB thấp nhất (3.81; DLC = 0.392), kết quả này vẫn nằm ở mức “Tốt”. Điều này cho thấy một số giáo viên có thể chưa nhìn nhận đầy đủ tác động gián tiếp của VHUX đến uy tín tổ chức, song nhìn chung, họ vẫn đánh giá cao vai trò tích cực của hoạt động này đối với sự phát triển của học sinh và văn hóa nhà trường. Như vậy, với hơn 90% giáo viên lựa chọn mức “Quan trọng” và “Rất quan trọng” ở hầu hết các tiêu chí, có thể khẳng định rằng nhận thức của đội ngũ sư phạm về VHUX là đồng thuận, tích cực và định hướng đúng. Từ kết quả trên, có thể nhận định rằng nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của giáo dục VHUX tại Trường THCS Bùi Văn Thử đạt mức rất cao (ĐTB chung = 3.91; DLC = 0.265), thể hiện sự thống nhất và sự quan tâm nghiêm túc của đội ngũ đối với công tác này.

4.2 Thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục văn hoá ứng xử cho học sinh Bùi Văn Thử, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước hết, toàn bộ các tiêu chí đều được đánh giá ở mức độ 3 và 4, chiếm 100% số phiếu khảo sát. Điều này phản ánh rằng nhà trường đã quan tâm đúng mức đến việc xây dựng kế hoạch và không còn tồn tại tình trạng “chưa lập kế hoạch” hoặc “lập nhưng không triển khai”.

Bên cạnh đó, khi xem xét tỷ lệ phần trăm của từng tiêu chí, có thể nhận thấy sự nổi bật trong tiêu chí liên quan đến phân công lực lượng tham gia tiêu chí 6 (TC6), nơi có đến 77,8% ý kiến đánh giá ở mức độ tốt. Điều này cho thấy nhà trường đã làm tốt trong việc xác định trách nhiệm của các lực lượng giáo dục như giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội, và đại diện cha mẹ học sinh. Tương tự, các tiêu chí về định hướng chiến lược, tính toàn diện của kế hoạch và sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – địa phương cũng đạt tỷ lệ cao ở mức 4, phản ánh sự đồng thuận và

đánh giá tích cực từ đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Tuy nhiên, các tiêu chí về sự phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh, mức độ cụ thể hóa nội dung, tiêu chí đánh giá và hiệu quả triển khai thực tế lại có tỷ lệ mức 3 cao hơn.

Ngoài tỷ lệ phần trăm, giá trị trung bình (ĐTB) của các tiêu chí cũng cung cấp thêm một góc nhìn quan trọng. Với mức dao động từ 3,44 đến 3,78, các tiêu chí đều nằm trong khoảng trung bình khá đến tốt, phản ánh sự đánh giá cao của đối tượng khảo sát. Trong đó, tiêu chí về phân công lực lượng (TC6) tiếp tục có ĐTB cao nhất, thể hiện rõ điểm mạnh nổi bật của nhà trường ở khâu tổ chức và điều phối. Ngược lại, các tiêu chí có ĐTB thấp nhất — gồm TC2, TC4, TC7 và TC8 — đều liên quan đến những nội dung đòi hỏi sự cụ thể, sâu sát và mang tính thực tiễn cao.

Song song với giá trị trung bình, độ lệch chuẩn (ĐLC) cũng giúp làm rõ mức độ thống nhất trong nhận xét của người tham gia khảo sát. Độ lệch chuẩn dao động từ 0,441 đến 0,726, ở mức tương đối thấp, điều này cho thấy ý kiến của người trả lời khá đồng nhất. Việc tiêu chí phân công lực lượng lại tiếp tục có ĐLC thấp nhất cho thấy sự thống nhất mạnh mẽ của tập thể về đánh giá mặt này. Tuy nhiên, tiêu chí về tiêu chí đánh giá và cơ chế kiểm tra (TC7) lại có độ lệch chuẩn cao hơn, phản ánh sự chưa đồng thuận trong lực lượng giáo dục, đồng thời cho thấy mức độ chưa rõ ràng hoặc thiếu nhất quán trong việc xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hành vi ứng xử.

Từ những phân tích trên, có thể rút ra một kết luận tổng quát rằng mặc dù công tác lập kế hoạch giáo dục văn hóa ứng xử của nhà trường đã được thực hiện một cách bài bản và mang tính chiến lược, nhưng việc triển khai thực tế vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục. Các hạn chế chủ yếu nằm ở việc chưa phân tích sâu đặc điểm tâm lý học sinh, chưa cụ thể hóa các mục tiêu và nội dung trong kế hoạch, thiếu hệ thống tiêu chí đánh giá rõ ràng, và hiệu quả thực tế trong thay đổi hành vi ứng xử của học sinh vẫn chưa thực sự nổi bật.

4.3 Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục văn hoá ứng xử cho học sinh Bùi Văn Thử, Thành phố Hồ Chí Minh

Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử tại trường THCS phản ánh một bức tranh tương đối toàn diện và có nhiều điểm tích cực. Trước hết, phần lớn các tiêu chí được đánh giá ở mức độ khá và tốt (mức 3 và 4), điều này cho

thấy hoạt động tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử đã được triển khai thường xuyên và nhận được sự quan tâm của đội ngũ cán bộ quản lý. Các tiêu chí không xuất hiện mức 1 (chưa đạt), chứng tỏ nhà trường không gặp phải những hạn chế nghiêm trọng trong tổ chức hoạt động và nhìn chung đã duy trì được sự ổn định trong công tác này.

Khi phân tích sâu hơn ở từng nội dung, có thể nhận thấy một số tiêu chí nổi bật đạt mức độ tốt với tỷ lệ cao. Tiêu chí 5, liên quan đến tính liên tục và đồng bộ của hoạt động theo từng giai đoạn và năm học, đạt tỷ lệ mức 4 là 77,8% và có giá trị trung bình 3,78 — cao nhất trong bảng khảo sát. Điều này cho thấy nhà trường đã có sự đầu tư đáng kể vào công tác tổ chức và quản lý, bảo đảm rằng các hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử được duy trì xuyên suốt, không mang tính phong trào hay đột xuất. Bên cạnh đó, các tiêu chí 4, 6 và 7 cũng đạt giá trị trung bình 3,67, phản ánh sự hiệu quả trong việc lồng ghép nội dung vào môn học, sự phối hợp giữa các lực lượng xã hội và vai trò điều phối, kiểm tra của nhà trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những tín hiệu tích cực đó, một số tiêu chí lại cho thấy những hạn chế nhất định trong quá trình tổ chức hoạt động. Đáng chú ý nhất là tiêu chí 3 (TC3), liên quan đến tần suất và chất lượng các hoạt động trải nghiệm, hội thi như “Nét đẹp học đường” hay “Ứng xử văn minh”. Tiêu chí này xuất hiện mức 2 (đạt) ở 11,1% ý kiến và mức 1 ở 22,2%, đồng thời có độ lệch chuẩn cao nhất (1,323), cho thấy sự phân tán mạnh trong đánh giá của người tham gia khảo sát. Điều này phản ánh sự thiếu đồng nhất giữa các đơn vị hoặc thời điểm tổ chức, đồng thời cho thấy chất lượng hoạt động này phụ thuộc nhiều vào điều kiện thực tế, năng lực tổ chức và tính sáng tạo của từng bộ phận phụ trách. Ngoài ra, tiêu chí 2 và tiêu chí 8 cũng có mức độ đánh giá trung bình thấp hơn (3,22 và 3,44), cho thấy việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề và hiệu quả tác động thực tế đến hành vi của học sinh còn nhiều điều phải cải thiện.

Tiếp theo, khi xét đến độ lệch chuẩn — một chỉ báo quan trọng phản ánh sự thống nhất trong đánh giá — đa số các tiêu chí có độ lệch chuẩn từ 0,441 đến 0,726, mức dao động thấp, chứng tỏ sự nhất trí tương đối cao giữa các ý kiến. Tuy nhiên, tiêu chí 3 và tiêu chí 7 lại có độ lệch chuẩn cao hơn (0,707 – 1,323), cho thấy sự không đồng đều trong quá trình tổ chức và hỗ trợ giáo viên giữa các lớp, tổ chuyên môn hoặc khối lớp học.

Từ những phân tích trên, có thể đưa ra một nhận định tổng quát rằng công tác tổ chức hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử của nhà trường THCS Bùi Văn Thủ đã đạt được nền tảng tốt và có sự đầu tư bài bản, đặc biệt là ở các khâu liên quan đến lập kế hoạch, phối hợp lực lượng và lồng ghép nội dung vào môn học. Tuy nhiên, tính hiệu quả của một số hoạt động vẫn chưa thật sự đồng đều, nhất là các hoạt động trải nghiệm và tác động trực tiếp đến sự thay đổi hành vi của học sinh.

Từ thực trạng nêu trên, các khuyến nghị chiến lược được đề xuất nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử. Trước hết, nhà trường cần xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ hơn giữa các tổ chuyên môn, đồng thời đẩy mạnh vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong định hướng và theo dõi hành vi của học sinh. Bên cạnh đó, cần đa dạng hóa hoạt động trải nghiệm, tăng cường các hình thức mô phỏng, diễn đàn trao đổi, tọa đàm theo chủ đề, nhằm tạo thêm cơ hội cho học sinh vận dụng kiến thức ứng xử vào thực tế. Song song đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi, đánh giá và phản hồi kịp thời trong các hoạt động cũng là một giải pháp quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai.

4.4 Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục văn hoá ứng xử cho học sinh Bùi Văn Thủ, Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả khảo sát về công tác chỉ đạo hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử tại trường THCS cho thấy mức độ đánh giá rất cao và thống nhất từ phía cán bộ quản lý và giáo viên. Trước hết, toàn bộ các tiêu chí đều được đánh giá ở mức khá và tốt (mức 3 và 4), không xuất hiện mức 1 và 2.

Một điểm nổi bật đáng chú ý là tiêu chí 1 – liên quan đến việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo cụ thể – được đánh giá ở mức 4 với tỷ lệ tuyệt đối 100%. Điều này cho thấy ban giám hiệu đã có sự quan tâm đặc biệt và đầu tư nghiêm túc trong việc ban hành văn bản hướng dẫn, phân công nhiệm vụ, thiết lập tiến độ và xác định mục tiêu rõ ràng. Không chỉ dừng lại ở lập kế hoạch, các tiêu chí liên quan đến tính toàn diện, tính hệ thống của công tác chỉ đạo (TC2) cũng đạt giá trị trung bình cao (3,89), cho thấy sự nhất quán của nhà trường trong định hướng giáo dục đạo đức, nề nếp và văn hóa ứng xử cho học sinh theo đúng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

Tiếp theo, khi xem xét các tiêu chí liên quan đến phân công nhiệm vụ, nêu gương và giám sát (TC3, TC4 và TC5), giá trị trung bình đều đạt

3,78, phản ánh mức độ triển khai tốt và được thừa nhận rộng rãi. Điều này cho thấy ban giám hiệu không chỉ thực hiện phân công trách nhiệm rõ ràng mà còn duy trì vai trò nêu gương – một yếu tố then chốt trong xây dựng văn hóa nhà trường.

Mặc dù nhìn chung mức độ chỉ đạo được đánh giá cao, vẫn tồn tại một số điểm thể hiện mức độ đánh giá thấp hơn – dù vẫn ở mức khá hoặc tốt. Tiêu chí 6 (liên quan đến biện pháp điều chỉnh và rút kinh nghiệm kịp thời) có ĐTB 3,67 và độ lệch chuẩn cao nhất bảng (0,707), cho thấy sự không đồng nhất trong đánh giá giữa các cán bộ quản lý. Điều này có thể xuất phát từ thực tế rằng việc điều chỉnh, mức độ hài lòng chưa đồng đều. Tương tự, tiêu chí 8 – phản ánh mức độ tác động thực tế của hoạt động chỉ đạo đến hành vi ứng xử của học sinh – cũng chỉ đạt ở mức 3,67.

Khi phân tích độ lệch chuẩn – một thước đo thể hiện mức độ đồng thuận giữa các ý kiến – có thể nhận thấy phần lớn các tiêu chí có DLC thấp (0,000 – 0,500), phản ánh mức độ thống nhất cao. Độ lệch chuẩn của tiêu chí 1 bằng 0 tuyệt đối cho thấy sự đồng thuận hoàn toàn từ người đánh giá – một tín hiệu hiếm gặp trong khảo sát giáo dục. Tuy nhiên, một số tiêu chí như TC5 và TC6 có độ lệch chuẩn cao hơn (0,667 và 0,707), cho thấy còn sự khác biệt nhất định về cảm nhận của các cá nhân trong nhà trường liên quan đến tần suất, mức độ kịp thời và hiệu quả của công tác điều chỉnh trong chỉ đạo.

4.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục văn hoá ứng xử cho học sinh Bùi Văn Thủ, Thành phố Hồ Chí Minh

Dựa vào kết quả khảo sát về thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử tại trường THCS Bùi Văn Thủ cho thấy hệ thống đánh giá đã được triển khai khá đầy đủ và tương đối hiệu quả. Phần lớn các tiêu chí đều được đánh giá ở mức khá và tốt, phản ánh rằng nhà trường đã có sự quan tâm nghiêm túc đối với công tác kiểm tra – đánh giá và xem đây là một nội dung quan trọng trong quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử. Không có tiêu chí nào thuộc mức 1 (chưa đạt), điều này cho thấy không tồn tại hạn chế nghiêm trọng trong khâu kiểm tra, đánh giá tại đơn vị.

Trước hết, tiêu chí 1 về việc xây dựng kế hoạch kiểm tra – đánh giá cụ thể đạt tỷ lệ mức 4 khá cao (88,9%) với giá trị trung bình 3,78. Đây là dấu hiệu cho thấy nhà trường đã thiết lập được khung kế hoạch tương đối rõ ràng, góp phần định hướng

cho giáo viên trong quá trình triển khai. Hơn nữa, các tiêu chí liên quan đến tiêu chí đánh giá, công cụ đánh giá, và hình thức kiểm tra (TC2 và TC3) cũng đạt mức trung bình khá cao (3,67), thể hiện rằng nhà trường đã cố gắng xây dựng hệ thống đánh giá phù hợp với độ tuổi, đặc điểm tâm lý của học sinh THCS và triển khai trên nhiều hình thức linh hoạt. Tuy nhiên, mức độ đánh giá ở hai tiêu chí này vẫn có sự phân tán (ĐLC 0,707), cho thấy mức độ hài lòng của cán bộ quản lý chưa thật sự đồng đều.

Bên cạnh đó, khi xem xét tiêu chí chú trọng sự thay đổi của học sinh trong thái độ – hành vi – kỹ năng ứng xử (TC4), kết quả khảo sát tiếp tục ghi nhận mức đánh giá tích cực với giá trị trung bình 3,56. Điều này cho thấy nhà trường đã quan tâm đến đánh giá năng lực thật của học sinh, không chỉ dừng lại ở kiểm tra kiến thức lý thuyết. Tuy nhiên, độ lệch chuẩn ở mức cao nhất bảng (0,726) đây là dấu hiệu cho thấy trong thực tế vẫn tồn tại sự khác biệt giữa các lớp, các khối hoặc giữa các giáo viên trong mức độ chú trọng tới sự thay đổi hành vi của học sinh.

Song song đó, tiêu chí 5 và 8 – liên quan đến việc thu thập thông tin đa chiều và sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động – đạt giá trị trung bình 3,67 và có độ lệch chuẩn thấp hơn (0,500). Nhà trường đã chú trọng thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau như giáo viên chủ nhiệm, bạn bè, phụ huynh và quan sát trực tiếp, giúp kết quả đánh giá sát với thực tế và tạo cơ sở vững chắc để điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Một tiêu chí đặc biệt quan trọng là sự chỉ đạo, giám sát của Ban giám hiệu (TC7), đạt trung bình 3,78 và có độ lệch chuẩn thấp nhất bảng (0,441). Điều này cho thấy sự thống nhất cao trong đánh giá của cán bộ quản lý và phản ánh vai trò nòng cốt của Ban giám hiệu trong việc bảo đảm công tác kiểm tra – đánh giá được thực hiện nghiêm túc, khách quan và kịp thời.

Tuy nhiên, một số hạn chế vẫn được thể hiện qua mức độ phân tán ý kiến ở các tiêu chí như rút kinh nghiệm sau đánh giá (TC6, ĐLC 0,726). Điều này cho thấy rằng khả năng phản hồi, phân tích và điều chỉnh sau kiểm tra chưa thật sự đồng bộ. Đây là một khâu quan trọng trong quy trình quản lý, vì nếu thiếu tính kịp thời hoặc không được thực hiện hiệu quả, việc đánh giá sẽ khó tạo ra tác động cải thiện rõ rệt đối với hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử.

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP GỢI Ý GIÁO DỤC GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ TẠI TRƯỜNG THCS BÙI VĂN THỦ

Biện pháp 1. Nâng cao nhận thức và năng lực quản lý của cán bộ, giáo viên, nhân viên về giáo dục văn hóa ứng xử. Mục tiêu của biện pháp này là xây dựng một đội ngũ nhà giáo và nhân viên nhà trường có nhận thức đầy đủ, đúng đắn và sâu sắc về vai trò của giáo dục văn hóa ứng xử trong môi trường THCS; đồng thời phát triển năng lực quản lý, tổ chức và triển khai các hoạt động giáo dục ứng xử theo hướng khoa học, hiệu quả và nhất quán.

Biện pháp 2: Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch giáo dục văn hóa ứng xử tại Trường THCS Bùi Văn Thủ. Biện pháp này được xây dựng với mong muốn tạo nên một môi trường mà ở đó mỗi học sinh được nâng niu, thấu hiểu và dẫn dắt đến những hành vi đẹp, lời nói đẹp và thái độ sống đẹp. Kế hoạch giáo dục văn hóa ứng xử mới sẽ là chiếc “bản đồ giá trị” giúp học sinh rèn luyện nhân cách trong hành trình trưởng thành.

Biện pháp 3. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục văn hóa ứng xử. Giúp phụ huynh và cộng đồng hiểu rõ tầm quan trọng của VHUX, có nhận thức đúng đắn và phương pháp giáo dục phù hợp, thống nhất với định hướng giáo dục của nhà trường. Khi ba lực lượng giáo dục cùng chung tay, mỗi học sinh sẽ được giáo dục một cách liên tục, nhất quán từ trường – lớp đến gia đình – xã hội, góp phần hình thành nhân cách toàn diện và bền vững.

Biện pháp 4. Tổ chức đa dạng hoạt động và xây dựng môi trường thực hành văn hóa ứng xử cho học sinh. Biện pháp nhằm tạo điều kiện cho học sinh được thực hành, trải nghiệm và rèn luyện các hành vi ứng xử trong những bối cảnh thực tế; qua đó hình thành thói quen giao tiếp, thái độ cư xử đúng mực và bồi dưỡng năng lực cảm xúc – xã hội. Đồng thời, xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện và giàu tính nhân văn để hỗ trợ việc hình thành VHUX bền vững, nơi mọi thành viên đều cảm thấy được tôn trọng và có cơ hội thể hiện bản thân.

Biện pháp 5. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá và duy trì tính bền vững của hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử. Biện pháp nhằm đảm bảo hoạt động giáo dục VHUX được triển khai đúng định hướng, hiệu quả và liên tục thông qua thiết lập hệ thống kiểm tra – đánh giá khoa học, khách quan và định kỳ.

Biện pháp 6. Đổi mới phương pháp và hình thức giáo dục văn hóa ứng xử theo hướng trải nghiệm

Biện pháp 7. Bồi dưỡng năng lực sư phạm và văn hóa ứng xử cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

IV. KẾT LUẬN

Giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trung học cơ sở có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống và phát triển

các năng lực xã hội cần thiết cho học sinh, đồng thời góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh và văn minh. Trong bối cảnh hiện nay, khi yêu cầu giáo dục toàn diện ngày càng được đặt ra, công tác quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử giữ vai trò then chốt trong việc bảo đảm tính hiệu quả, đồng bộ và bền vững của các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Quyết định số 1299/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”;

Quyết định số 1895 /QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2021 Phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”

Quyết định số 311 /QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2022 Phê duyệt Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”

Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2022 Về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường;

Thông tư số 06 ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 09 năm 2020 Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.